Mẫu số 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

VIỆN KINH DOANH & QUẢN LÝ

BỘ MÔN LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Học phần: PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Mã học phần: 05387

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Áp dụng từ năm học 2017-2018)

Mẫu số 2

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. **Tên học phần: PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

2. **Mã học phần: 05387**

3. **Số tín chỉ:** 3 *tín chỉ; bao gồm: lý thuyết: 3 TC;*

4. **Phân bổ thời gian**:

- Lý thuyết: 45 tiết

- Thực hành:

5. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên sẽ thuận lợi hơn nếu có những kiến thức về Luật Dân sự, Luật Thương mại, …

6. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Cung cấp, truyền đạt kiến thức và phát triển nhận thức quan trọng đối với Luật Sở hữu trí tuệ

SV nhận biết lịch sử hình thành, phát triển và các mục tiêu chính sách trong Luật sở hữu trí tuệ. Học phần sẽ có ích cho các sinh viên luật cũng như các sinh viên đến từ nhiều ngành nghệ thuật, phim ảnh, truyền thông và kinh doanh.

7. **Mục tiêu học phần:** Sau khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ:

- **Về kiến thức**

Cung cấp, truyền đạt kiến thức và phát triển nhận thức quan trọng đối với Luật Sở hữu trí tuệ

SV nhận biết lịch sử hình thành, phát triển và các mục tiêu chính sách trong Luật sở hữu trí tuệ. Học phần sẽ có ích cho các sinh viên luật cũng như các sinh viên đến từ nhiều ngành nghệ thuật, phim ảnh, truyền thông và kinh doanh.

- **Về kỹ năng**

Nghiên cứu các lĩnh vực thuộc Luật sở hữu trí tuệ và các nguyên tắc cơ bản của chúng trong bối cảnh trong nước và quốc tế.

- **Về thái độ**

Nghiên cứu các lĩnh vực pháp luật liên quan, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ như một ngành luật độc lập.

7. Yêu cầu đối với sinh viên:

- Nghe giảng lý thuyết, tích cực thảo luận các vấn đề trên lớp
- Làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên (đánh giá và cho điểm)
- Kiểm tra giữa học phần
- Thi kết thúc học phần

8. Phân bổ thời gian và nôi dung chi tiết học phần

8.1 Phân bổ thời gian

TT	NỘI DUNG	Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	Tự học
1	**Chương 1: Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ**	8	1		
2	**Chương 2: Quyền tác giả và quyền liên quan**	15	3		
3	**Chương 3: Quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp**	15	3		
	TỔNG CỘNG	**38**	**7**		

Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ (09 tiết/3)

Bài 1: Khái quát về quyền sở hữu trí tuệ

1.1. Khái niệm

1.2. Phân loại

1.3. Sở hữu trí tuệ và kinh tế

Chương 2: Quyền tác giả và quyền liên quan (18 tiết/6)

Bài 2: Khái quát quyền tác giả và quyền liên quan

2.1. Khái niệm

2.2. Chủ thể của quan hệ dân sự về quyền tác giả và quyền liên quan

2.3. Đối tượng của quan hệ dân sự về quyền tác giả và quyền liên quan

2.4. Nội dung của quan hệ dân sự về quyền tác giả và quyền liên quan

Bài 3: Bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan

3.1. Bảo hộ và đăng ký bảo hộ

3.2. Thời hạn bảo hộ

3.3. Xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan

Chương 3: Quyền đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp (18 tiết/6)

Bài 4: Sáng chế

4.1. Khái niệm sáng chế và bảo hộ sáng chế

4.2. Chủ thể của quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế

4.3. Điều kiện bảo hộ sáng chế

Bài 5: Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế

5.1. Quy trình xác lập quyền

5.1.1. Căn cứ xác lập

5.1.2. Nguyên tắc xác lập

5.2. Nội dung quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế

Bài 6: Kiểu dáng công nghiệp

6.1. Khái niệm kiểu dáng công nghiệp

6.2. Các điều kiện để được công nhận là kiểu dáng công nghiệp

6.3. Chủ thể quyền sở hữu của kiểu dáng công nghiệp

6.4. Khiếu nại về việc xác lập quyền

6.5. Thủ tục sau xác lập quyền

Bài 7: Nhãn hiệu

7.1. Khái niệm

7.2. Chủ thể có quyền nộp đơn đăng ký

7.3. Phân loại nhãn hiệu7.4. Điều kiện để nhãn hiệu được bảo hộ

7.5. Quyền sở hữu đối với văn bằng bảo hộ nhãn hiệu

Bài 8: Chỉ dẫn địa lý

8.1. Khái quát về chỉ dẫn địa lý

8.2. Chủ thể có quyền nộp đơn

8.3. Điều kiện bảo hộ

8.4. Các vấn đề liên quan đến quyền của chủ sở hữu văn bằng bảo hộ

Bài 9: Các đối tượng khác của quyền sở hữu công nghiệp

9.1. Tên thương mại

- Khái niệm

- Điều kiện bảo hộ

- Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu

9.2. Bí mật kinh doanh

- Khái niệm

- Điều kiện bảo hộ

- Các vấn đề liên quan đến quyền của chủ sở hữu bí mật kinh doanh

Bài 11: Bảo hộ và chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp

11.1. Khái niệm bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp

11.2. Các hành vi xâm hại quyền sở hữu công nghiệp

11.3. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp

Chương 3: Quyền đối với giống cây trồng

Bài 12: Khái quát về quyền đối với giống cây trồng

12.1. Khái niệm

12.2. Chủ thể

12.3. Đối tượng

12.4. Nội dung

10. Phương pháp giảng dạy

- Giảng viên giải thích, hướng dẫn lý thuyết và nêu những tình huống thực tế giúp sinh viên hiểu các các vấn đề pháp luật liên quan đến quyền tác giả, sáng chế và thương hiệu; minh chứng cho sự đổi mới của pháp luật để đối phó với những phát triển mới trong các lĩnh vực khác nhau của xã hội.
- Học phần tiến hành nghiên cứu, so sánh, minh họa sự cải cách trong lĩnh vực tài sản trí tuệ, giúp sinh viên đánh giá cao vai trò của Luật sở hữu trí tuệ tại các nước khác nhau trong nền kinh tế toàn cầu hóa.

Giảng viên cùng với sinh viên giải quyết tình huống, sử dụng phương pháp mô phỏng trong quá trình nghiên cứu tình huống, sử dụng phương pháp động não, suy nghĩ – chia sẻ.

Ngoài ra, giảng viên còn hướng dẫn sinh viên thực hành một số bài tập từ đơn giản đến phức tạp.

11. Cách thức đánh giá học phần

a. ***Hình thức tổ chức thi kết thúc học phần***: *tự luận*

b. ***Cách thức tính điểm học phần***:

Điểm học phần là tổng hợp của 02 điểm thành phần:

- Điểm quá trình[(1)]: 40% (*trọng số*)
- Điểm thi kết thúc học phần[(2)]: 60% *(trọng số)*

Ghi chú:

(1) Điểm quá trình: bao gồm một hoặc tất cả các bộ phận sau: điểm chuyên cần; điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm tiểu luận...

(2) Trọng số của Điểm thi kết thúc học phần luôn ≥ 50%

12.3. Thang điểm:

Thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

12. Tư vấn và hướng dẫn người học: *(hình thức tư vấn, hướng dẫn sinh viên)*

Buổi học đầu tiên, giảng viên sẽ nói rõ mục tiêu, chương trình môn học, tài liệu tham khảo, cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên, hướng dẫn cách tự học ở nhà và học trên lớp đạt hiệu quả, tự giới thiệu với lớp về mình (họ tên, số điện thoại, địa chỉ email, lịch tiếp sinh viên, ...)

13.Trang thiết bị dạy và học: *máy chiếu, bảng, bút viết bảng*

14. **Tài liệu học tập:**

Tài liệu chính (Textbook):

[1]. Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, [2016], Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội

[2]. Trường ĐH Luật Hà Nội, [2013], Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam tập 2, NXB Công an nhân dân, Hà Nội

[3]. Đinh Văn Thanh chủ biên, [2014], Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam quyển 2, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, [2016], Giáo trình tư pháp quốc tế: phần riêng, NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội.

[2]. Luật Sở hữu trí tuệ.

Các tài liệu khác theo sự hướng dẫn của giáo viên

Tp.HCM, ngày tháng năm 201...

Trưởng Khoa	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**